

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**
Số: 58/2024/QĐ-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phan Thiết, ngày 28 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P,
TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: bà Hồ Nữ Kiều Mỹ
2. Thư ký phiên họp: bà Lê Thị Quỳnh Trang

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố P tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hồ sơ thụ lý số 61/2024/TLST-XLHC ngày 19 tháng 8 năm 2024 và theo Quyết định mở phiên họp số 62/QĐ-TA ngày 22 tháng 8 năm 2024 đối với:

Họ và tên: **LÊ VĂN T**

Sinh ngày: 10 tháng 01 năm 1993

Số CCCD/CMND: 060093000763

Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không

Trình độ văn hóa: 7/12. Nghề nghiệp: chở hàng thuê

Nguyên quán: thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Nơi cư trú: tổ 6, khu phố 2, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận

Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không.

Con ông: Lê Văn H (chết) và bà: Nguyễn Thị B (chết).

Vợ, con: không có.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: ông Trần Thế Hùng - Chuyên viên Phòng Lao động - Thương binh xã hội thành phố P.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P: bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.
3. Đại diện Công an phường B: ông Nguyễn Tấn Sang - cán bộ.
4. Đại diện Ủy ban nhân dân phường B: vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Lê Văn T khai nhận sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2009, đến ngày 30/6/2024 Công an phường B phát hiện Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy

tại nhà khu phố 2, phường B. Ngày 15/7/2024, Công an phường B tổ chức xét nghiệm nước tiểu của Lê Văn T xác định kết quả là “Dương tính” với Methamphetamine, MDMA (theo phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận).

Tại biên bản làm việc ngày 15/7/2024 của Công an phường B, sau khi phát hiện đối tượng Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày 15/7/2024 đến ngày 22/7/2024, người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi trở lên phải đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (methadone) tại UBND phường nơi người đó cư trú.

Ngày 23/7/2024, Chủ tịch UBND phường B lập Biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đã có hành vi vi phạm: đối tượng Lê Văn T (sau 05 ngày) không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (methadone) theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021.

Ngày 26/7/2024, Chủ tịch UBND phường B ban hành Quyết định số 108/QĐ-QLNN về việc quản lý người nghiện ma túy trong thời gian làm thủ tục đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 26/7/2024, Chủ tịch UBND phường B có Công văn số 682/ĐN-UBND về việc xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 16/8/2024, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có Công văn 1438/ĐN-CNBB về việc đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận đối với Lê Văn T.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T đã được gia đình, Công an, chính quyền địa phương phối hợp giáo dục, sau khi phát hiện đối tượng Thịnh sử dụng trái phép chất ma túy, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày có kết quả xét nghiệm chất ma túy của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận, đối tượng T không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế (Methadon) tại UBND phường B. Đề nghị Tòa án đưa Lê Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn từ **15** tháng đến **18** tháng.

Ý kiến của đại diện Công an phường B:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2009, Công an phường phát hiện Thịnh đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau đó kết quả là “Dương tính” với Methamphetamine, MDMA. Căn cứ quy định pháp luật, Công an phường đã cho đối tượng 05 ngày đăng ký cai nghiện tự nguyện nhưng đối tượng Thịnh sau 05 ngày không thực hiện đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. UBND phường B

lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Do đó, đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa đối tượng T đi cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Ủy ban nhân dân phường B: vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp vắng mặt đối tượng Lê Văn T không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt họp lệ.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P:

Việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đối với Lê Văn T đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị chấp nhận đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, cần thiết đưa Lê Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở kết quả tại phiên họp, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên họp cũng như ý kiến phát biểu của những người tham gia phiên họp, thấy rằng:

Về thẩm quyền xem xét, quyết định: Hồ sơ do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P lập đề nghị Tòa án nhân dân thành phố P xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Văn T. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm a khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, Tòa án nhân dân thành phố P thụ lý, xem xét là đúng thẩm quyền.

Về thời hiệu áp dụng: Căn cứ vào biên bản vi phạm hành chính đối với Lê Văn T lập ngày 23/7/2024 do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 19/8/2024, Tòa án nhân dân thành phố P đã thụ lý xem xét vẫn còn thời hiệu quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P đối với Lê Văn T đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P; ý kiến của đại diện Công an phường B và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có đủ cơ sở xác định:

Lê Văn T sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2009. Vào ngày 15/7/2024 Công an phường B phát hiện đối tượng Thịnh có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời theo Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày

15/7/2024 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận xác định Thịnh “Dương tính” với Methamphetamine, MDMA đủ căn cứ kết luận Thịnh có nghiện ma túy. Tuy nhiên, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả xét nghiệm chất ma túy, Lê Văn T không đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 nên thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: không.

Về nhận thức: Lê Văn T biết rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: không.

Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi: Hành vi sử dụng dẫn đến nghiện ma túy của Lê Văn T còn là nguyên nhân của những hành vi vi phạm pháp luật khác. Hành vi của Lê Văn T không chỉ gây hại cho sức khỏe bản thân mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi Lê Văn T thực hiện hành vi. Do đó việc đưa Lê Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết nhằm giúp phường B cai nghiện đối với chất ma túy và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét ý kiến của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, ý kiến của đại diện Công an phường B và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P là có cơ sở đề chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ:

- Điểm d khoản 2 Điều 6, Điều 95, Khoản 1 Điều 96, Điều 103, Điều 104, khoản 2 Điều 105, Điều 106 và khoản 1 Điều 110 Luật Xử lý vi phạm hành chính;
- Khoản 1 Điều 32 Luật Phòng chống ma túy năm 2021;
- Điều 43 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;
- Khoản 1 Điều 3, Điều 8, 17, 20, 21, 23, 24 và Điều 32 Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính “*Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*” đối với: Lê Văn T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 15 (mười lăm) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại của Lê Văn T là 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án; quyền kiến nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P, quyền kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố P phối hợp với Công an thành phố P đưa Lê Văn T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH thành phố P;
- VKSND thành phố P;
- Công an phường B;
- UBND phường B;
- Người bị đề nghị;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Nữ Kiều Mỹ